

CƠ SỞ DỮ LIỆU HIV

Tại sao lại phải xây dựng cơ sở dữ liệu HIV?

1

- Hệ thống thông tin và số liệu có chất lượng, được cập nhật đóng vai trò quan trọng với các nhà quản lý chương trình

2

- Khả năng sử dụng số liệu ở các địa phương còn hạn chế

3

- Thiếu công cụ hỗ trợ cho cán bộ giám sát đánh giá, cán bộ quản lý và xây dựng chính sách tiếp cận số liệu sẵn có và khai thác số liệu

4

- Cải thiện việc cung cấp dữ liệu về chương trình của tỉnh được tổng hợp, tích hợp thống nhất, chuẩn mực, đáng tin cậy đáp ứng nhu cầu về chuyên môn

Cơ sở dữ liệu HIV là gì?

Là hệ thống tổng thể bao gồm:

- 33 Chỉ số báo cáo: Dịch tễ; Dự phòng; Chăm sóc điều trị & dự phòng lây truyền mẹ con; Nguồn lực
- Biểu đồ từng chỉ số tại các thời điểm báo cáo
- Mang tính chất khái quát nhất
- Giúp sử dụng số liệu nhanh chóng, thuận tiện, không cần có kỹ năng phân tích, tổng hợp số liệu
- **Hoàn toàn không phải là một hệ thống dữ liệu mới**
- **Chỉ là một công cụ nhằm nâng cao khả năng khai thác và sử dụng các nguồn số liệu và thông tin sẵn có đang được các tuyến tỉnh và huyện thu thập theo quy định của hệ thống thông tin chương trình phòng chống HIV/AIDS Quốc gia.**

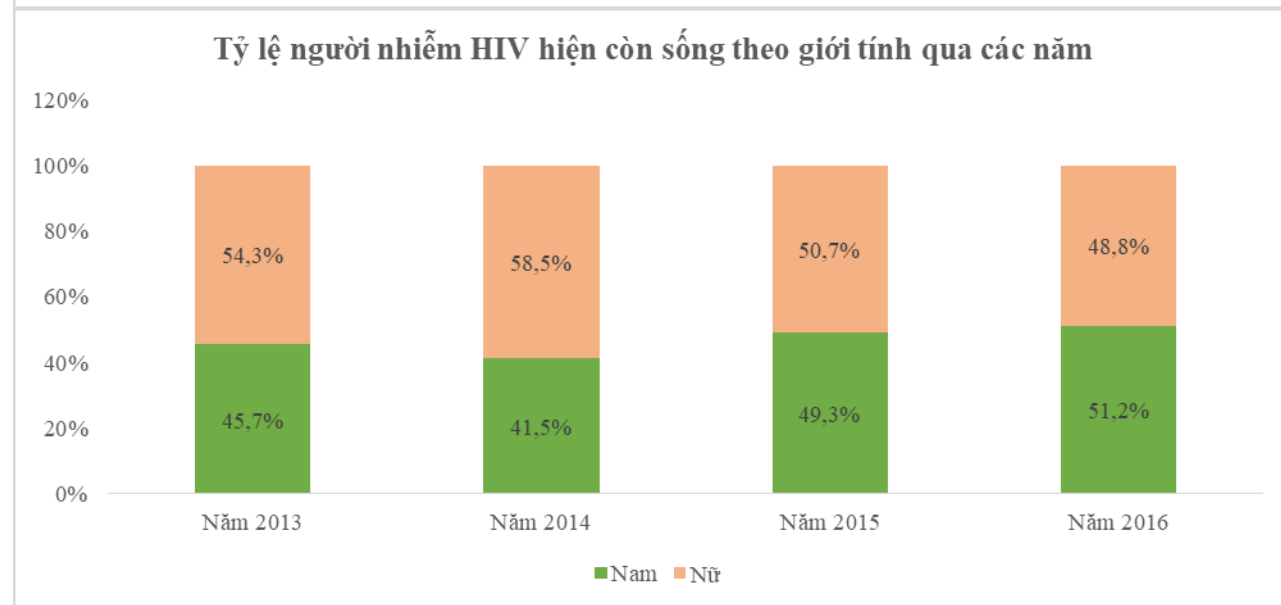
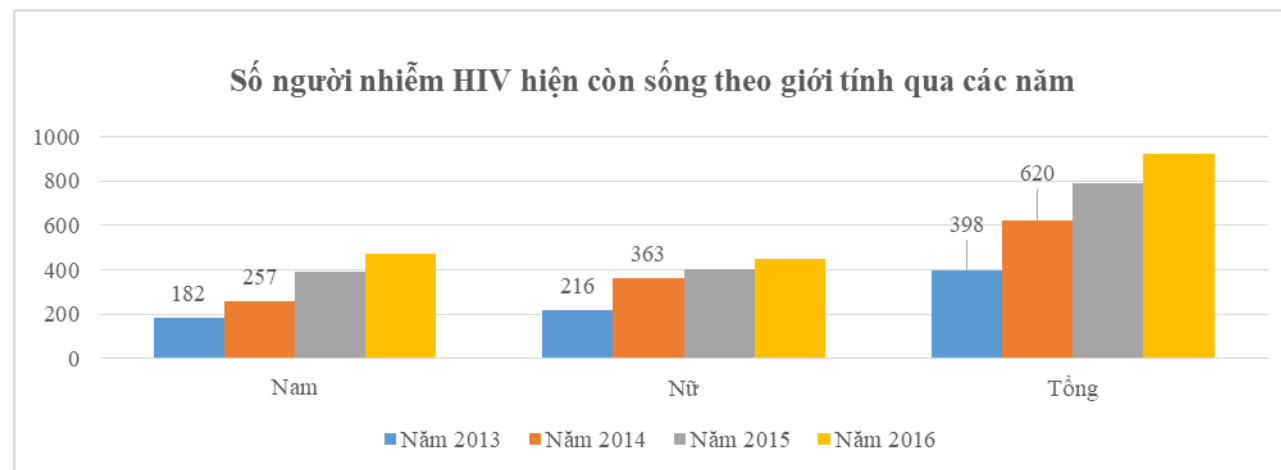
Cơ sở dữ liệu HIV là gì?

Bảng số liệu

Chỉ số 1.4.1. Số người nhiễm HIV còn sống theo giới tính

Số người nhiễm HIV còn sống theo giới tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Nam	182	257	390	473
Nữ	216	363	401	450
Tổng	398	620	791	923

Số người nhiễm HIV còn sống theo giới tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Nam	45,7%	41,5%	49,3%	51,2%
Nữ	54,3%	58,5%	50,7%	48,8%
Tổng	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%



Cấu trúc của cơ sở dữ liệu HIV?

Hệ thống chỉ số và các khái niệm/định nghĩa thường xuyên sử dụng trong chương trình PC HIV/AIDS cấp tỉnh và Quốc gia.

Hướng dẫn nguồn số liệu, tần suất, phương pháp tổng hợp, trình bày các chỉ số trong hệ thống

Phương pháp vận hành, quản lý và tiếp cận hệ thống dữ liệu

Cấu trúc của cơ sở dữ liệu HIV?

Giai đoạn 1: Các chỉ số được lựa chọn dựa trên nhu cầu sử dụng số liệu thường xuyên, phục vụ quản lý, đánh giá, lập kế hoạch

- Chỉ số báo cáo từ báo cáo Thông tư 03
- Chỉ số báo cáo từ báo cáo giám sát phát hiện của Thông tư 09

Giai đoạn 2: Hệ thống chỉ số phức tạp hơn và phát triển dựa trên cơ sở bộ chỉ số cơ bản của Giai đoạn 1

- Chỉ số phân tích sâu tình hình dịch tễ, can thiệp dự phòng theo phân bổ nhóm tuổi, giới, nhóm nguy cơ, tình trạng điều trị ...
- Chỉ số chỉ báo về quản lý nguồn lực của chương trình theo các nhóm can thiệp, loại hình cơ sở y tế hoặc hiệu quả chi phí ...

Nguồn số liệu cho hệ thống dữ liệu HIV?

Báo cáo
giám sát phát
hiện HIV
theo Thông
tư
09/2012/TT-
BYT

Báo cáo
chương trình
HIV theo
Thông tư
03/2015/TT-
BYT.

Báo cáo tổng
kết năm của
chương trình
phòng chống
HIV/AIDS
các tuyến
huyện và tỉnh

Báo cáo tài
chính

Báo cáo của
Bảo hiểm xã
hội

Các báo cáo
Quốc gia, số
liệu và báo
cáo giám sát
trọng điểm,
nghiên cứu,
điều tra

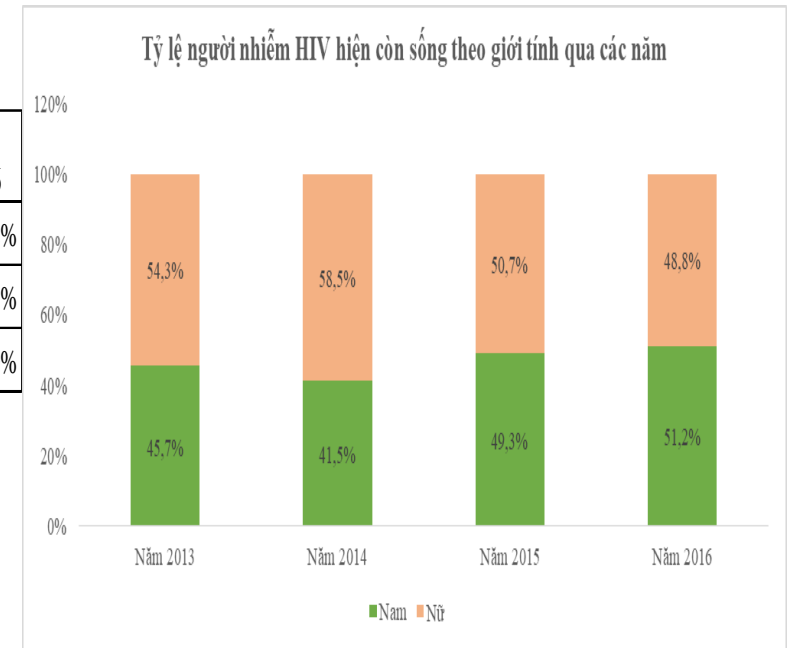
Cách thức vận hành và quản lý cơ sở dữ liệu HIV như thế nào?

- Đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật và vận hành: Khoa giám sát – TTPC HIV/AIDS tỉnh hoặc Khoa giám sát HIV của TTYTDP tỉnh.

- Hệ thống dữ liệu được tổng hợp và lưu trữ dưới các dạng:

- Bảng số liệu thô
- Bảng phân tích đơn biến
- Biểu đồ
- Bản đồ

Số người nhiễm HIV còn sống theo giới tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Nam	45,7%	41,5%	49,3%	51,2%
Nữ	54,3%	58,5%	50,7%	48,8%
Tổng	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%



- Lưu trữ trực tuyến tích hợp vào website của Sở y tế thông qua đường dẫn liên kết → dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

Các nhóm chỉ số chính và nguồn số liệu về HIV/AIDS?

Nhóm chỉ số dịch tễ học

- Tổng hợp từ hệ thống phần mềm HIV INFO

Nhóm chỉ số dự phòng

- Tổng hợp từ phần mềm báo cáo trực tuyến TT03

Nhóm chỉ số chăm sóc điều trị và dự phòng lây truyền mẹ con

- Tổng hợp từ phần mềm báo cáo trực tuyến TT03

Nhóm chỉ số nguồn lực phòng chống HIV

- Báo cáo tổng kết hàng năm của TTPC HIV/AIDS tỉnh hoặc TTYTDP tỉnh/thành phố và Bảo hiểm Y tế xã hội tỉnh

Hệ thống chỉ số của cơ sở dữ liệu HIV?

STT	Tên chỉ số	Tần suất thu thập	STT	Tên chỉ số	Tần suất thu thập
Nhóm 1: Dịch tễ học HIV			Nhóm 2: Dự phòng lây nhiễm HIV		
Chỉ số 1.1	Ước tính số người nhiễm HIV	2 năm/lần	Chỉ số 2.1	Ước tính số người nguy cơ cao lây nhiễm HIV	Hàng quý
Chỉ số 1.2	Lũy tích số người nhiễm HIV	Hàng tháng	Chỉ số 2.2	Số người xét nghiệm HIV trong kỳ báo cáo	
Chỉ số 1.3	Lũy tích số người nhiễm HIV tử vong	Hàng tháng	Chỉ số 2.3	Số người xét nghiệm HIV có kết quả khẳng định dương tính trong kỳ báo cáo	Hàng quý
Chỉ số 1.4	Số người nhiễm HIV còn sống	Hàng tháng	Chỉ số 2.4	Số bệnh nhân hiện đang điều trị Methadone	Hàng quý
Chỉ số 1.5	Số người nhiễm HIV mới phát hiện	Hàng tháng	Chỉ số 2.5	Số bệnh nhân hiện đang điều trị Methadone nhiễm HIV	Hàng quý
Chỉ số 1.6	Số người nhiễm HIV tử vong	Hàng tháng	Chỉ số 2.6	Số bệnh nhân bắt đầu điều trị MMT	Hàng quý
		Hàng năm	Chỉ số 2.7	Số bệnh nhân điều trị MMT bỏ trị trong kỳ báo cáo	Hàng quý
			Chỉ số 2.8	Số cơ sở điều trị Methadone	Hàng năm
Nhóm 3: Chăm sóc điều trị HIV			Nhóm 4: Nguồn lực phòng chống HIV		
Chỉ số 3.1	Số bệnh nhân trước điều trị ARV hiện đang quản lý	Hàng quý	Chỉ số 4.1	Ngân sách cho chương trình phòng, chống HIV/AIDS	Hàng năm
Chỉ số 3.2	Số người nhiễm HIV hiện đang điều trị ARV	Hàng quý	Chỉ số 4.2	Tỷ lệ người nhiễm HIV có BHYT	Hàng năm
Chỉ số 3.3	Số người nhiễm HIV bắt đầu điều trị HIV trong kỳ báo cáo	Hàng quý	Chỉ số 4.3	Số cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV	Hàng năm
Chỉ số 3.4	Số người nhiễm HIV bỏ trị trong kỳ báo cáo	Hàng quý	Chỉ số 4.4	Số phòng khám ngoại trú (OPC)	Hàng năm
Chỉ số 3.5	Số người nhiễm HIV điều trị lại trong kỳ báo cáo	Hàng quý	Chỉ số 4.5	Số cơ sở cấp phát thuốc ARV	Hàng năm
Chỉ số 3.6	Số người nhiễm HIV được làm tải lượng virus	Hàng năm	Chỉ số 4.6	Số điểm cấp phát Methadone	Hàng năm
Chỉ số 3.7	Số người nhiễm HIV có kết quả tải lượng virus dưới ngưỡng phát hiện (dưới 1.000cp/ml)	Hàng năm	Chỉ số 4.7	Số bác sỹ tham gia chương trình phòng, chống HIV/AIDS	Hàng năm
Chỉ số 3.8	Số phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị ARV	Hàng quý	Chỉ số 4.8	Số cán bộ y tế tại các cơ sở có chứng chỉ chuyên môn về HIV/AIDS	Hàng năm
Chỉ số 3.9	Số trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được điều trị dự phòng	Hàng quý	Chỉ số 4.9	Số cán bộ y tế làm việc trong lĩnh vực theo dõi và đánh giá chương trình phòng, chống HIV/AIDS trong kỳ báo cáo	Hàng năm
			Chỉ số 4.10	Số cán bộ được tham gia đào tạo liên quan HIV trong năm	Hàng năm